

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 19/2017/HSST.
Ngày 31/03/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Văn Bằng.

Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Vũ Thị Mai.

2/ Ông Phạm Công Chấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn - Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn - Tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST, ngày 16 tháng 03 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Đình L**, sinh năm 1983.

Sinh trú quán: Thôn B D,T H,L N, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 5/12.

Đảng, đoàn thể: Không;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Hà Đình V (đã chết).

Mẹ đẻ: Trương Thị H - sinh năm 1951.

Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1984.

Con: Có 3 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được tại ngoại nơi cư trú đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lương Ngọc H**, sinh năm 1991.

Sinh trú quán: Thôn Cẩm Hòa,Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Lương Ngọc N (đã chết).

Mẹ đẻ: Cao Thị T - sinh năm 1959.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được tại ngoại tại đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993.

Sinh trú quán: Thôn Quý Th, Thanh H, Lục N, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Văn V, sinh năm 1962.

Mẹ đẻ: Kiều Thị T, sinh năm 1962.

Vợ: Trình Thị Y, sinh năm 1993.

Con: Có 1 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 96/HSST ngày 09/11/2015 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Nguyễn Văn T 05 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.400.000 đồng.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

4. Họ và tên: **Cao Văn T**, sinh năm 1973.

Sinh trú quán: Thôn Cẩm H, Thanh H, Lục N, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Cao Văn G (đã chết).

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K (đã chết).

Vợ: Chu Thị L - sinh năm 1978.

Con: Có 2 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: **Lương Văn C**, sinh năm 1986.

Sinh trú quán: Thôn Bãi D, Thanh H, Lục N, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: Lớp 2/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Lương Văn Q, sinh năm 1947.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1950.

Vợ: Vi Thị Y, sinh năm 1990.

Con: Có 2 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được tại ngoại tại nơi cư trú đến nay (Có mặt).

6. Họ và tên: Chủ Duy T, sinh năm 1986.

Sinh trú quán: Thôn Thanh B, Thanh H, Lục N, Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: Lớp 5/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Chủ Duy K, sinh năm 1962.

Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1967.

Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1987.

Con: Có 1 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được tại ngoại tại nơi cư trú đến nay (Có mặt).

***Những người có QLNVLQ:**

1/ Anh Lương Xuân T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

2/ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986(Vắng mặt).

3/ Anh Vi Văn T, sinh năm 1990(Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn Bãi Dài, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Tại bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn mô tả các bị cáo Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chủ Duy T và Lương Văn C về hành vi như sau: Buổi tối ngày 01/01/2017 Hà Đình L - sinh năm 1983 trú tại thôn Bãi D, xã Thanh H, huyện Lục N đang ở nhà thì có một số người đều ở xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn đến chơi bi-a, gồm: Lương Ngọc H - sinh năm 1991 ở thôn Cẩm Hòa; Nguyễn Văn T - sinh năm 1993 ở thôn Quý T; Lương Văn C - sinh năm 1986; Lương Xuân T - sinh năm 1976; Bùi Văn H - sinh năm 1986; Vi Văn T - sinh năm 1990 đều ở thôn Bãi Dài; Chủ Duy T - sinh năm 1986 ở thôn Thanh B. Khi những người này đến và chơi bi-a được một lúc thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Lợi đi chuẩn bị 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn (01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ rồi lấy 01 chiếu và 01 chăn bông đã cũ của gia đình trải ra nền phòng ngủ để cho mọi người đánh bạc. Khoảng 20 giờ 40 phút thì bắt đầu đánh bạc, hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Những người tham gia đánh bạc gồm Hà Đình L, Lương Ngọc H, Nguyễn Văn T, Chủ Duy T, Lương Văn C. Lương Ngọc H là người xóc cái, H cho 04 quân cái vào đĩa, dùng bát con úp lên rồi xóc đều. Mọi người quy ước phía bên tay phải của người xóc cái là bên chắn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Những người đánh bạc đặt tiền xuống các bên chắn, bên lẻ tùy theo ý thích nhưng thấp nhất là 10.000 đồng. Sau khi người xóc cái mở bát ra, nếu các quân cái thể hiện 02 mặt trắng, 02 mặt vàng hoặc 04 mặt trắng, 04 mặt vàng thì những người đặt tiền bên cửa chắn thắng

bạc; nếu các quân cái thể hiện 03 mặt trắng, 01 mặt vàng hoặc 03 mặt vàng 01 mặt trắng thì những người đặt tiền bên cửa lẻ thắng bạc. Người xóc cái lấy tiền của bên thua bạc trả cho bên thắng bạc, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải lấy tiền của mình bù vào, tỷ lệ được thua là 1/1. Mọi người đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có Cao Văn T - sinh năm 1973 trú tại thôn Cẩm H, xã Thanh H, huyện L N đến chơi, thấy mọi người đang đánh bạc được thua bằng tiền T cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang. Bắt giữ được 09 người gồm: Hà Đình L; Nguyễn Văn T; Lương Ngọc H; Cao Văn T; Chữ Duy T; Lương Văn C; Lương Xuân T; Bùi Văn H; Vi Văn T. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền: 5.200.000 đồng; 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng L hình tròn (01 mặt màu trắng, một mặt vàng); 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếu và 01 chăn bông cũ cùng 08 chiếc điện thoại di động. Ngoài ra các đối tượng còn tự giao nộp tổng số tiền 2.170.000 đồng, gồm: Hà Đình L 40.000 đồng; Lương Ngọc H 100.000 đồng; Cao Văn T 230.000 đồng; Vi Văn T 1.760.000 đồng; Bùi Văn H 40.000 đồng. Trong đó có 40.000 đồng của Hà Đình L 100.000 đồng của Lương Ngọc H và 230.000 đồng của Cao Văn T là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.570.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Hà Đình L khai có 100.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt còn lại 40.000 đồng đã tự giao nộp cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng cho Công an; Nguyễn Văn T khai có 50.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi Công an đến bắt Thanh đã thua hết tiền T tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 110i và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; Lương Ngọc H khai H có 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H xóc cái đánh với mọi người, khi Công an đến bắt H đang bị thua, còn 100.000 đồng H đã tự giao nộp cho Công an; Cao Văn T khai có 270.000 đồng để đánh bạc, khi Công an vào bắt T không thắng, không thua, Trg vớt xuống chiếu bạc số tiền 40.000 đồng, còn 230.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G Trung tự giao nộp cho Công an; Chữ Duy T khai trước khi đánh bạc có 100.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người, khi Công an bắt T đã thua hết tiền, T tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200; Lương Văn C khai có 220.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an bắt C đã thua hết tiền, C tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIO.

Đối với Lương Xuân T, Bùi Văn H, Vi Văn T là những người bị bắt quả tang cùng các đối tượng đánh bạc. Sau khi điều tra xác minh được những người này không tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trả tự do cho những người này

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã quyết định xử lý vật chứng trả lại một số tài sản đã thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang nhưng không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại cho anh Vi Văn T số tiền 1.760.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; anh Bùi Văn H số tiền 40.000 đồng cùng 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S. Những vật chứng còn lại được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 24/2017/KSĐT, ngày 15/03/2017 của VKSND huyện Lục Ngạn truy tố các bị cáo: Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chữ Duy T; Lương Văn C về hành vi “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phát biểu ý kiến luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên nội dung mà bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chữ Duy T; Lương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53 và Điều 33/ BLHS xử phạt: Bị cáo Hà Đình L với mức án từ 06(sáu) đến 08 (tám) tháng tù; bị cáo Lương Ngọc H với mức án từ 05 (năm) đến 07 (bảy) tháng tù (các bị cáo đều được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01 đến ngày 07/01/2017), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53 và Điều 33/ BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53 và Điều 60/ BLHS xử phạt: Xử phạt các bị cáo Cao Văn T; Lương Văn C và Chữ Duy T với mức án từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Giao các bị cáo Cao Văn T; Lương Văn C và Chữ Duy T cho UBND xã Thanh H quản lý giám sát giáo dục kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) chiếc bát sứ; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân cái (quân vị) bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếc chiếu cói đôi và 01(một) chiếc chăn bông cũ.

- Tịch thu số tiền 5.570.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng để xung công quỹ nhà nước.

*Trả lại 06 (sáu) chiếc điện thoại di động (đã cũ và qua sử dụng) cho các bị cáo cụ thể sau:

- Trả lại bị cáo Hà Văn L 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A7 màu vàng (đã cũ), nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 110i và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Cao Văn T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung 4G, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chữ Duy T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại cáo Lương Văn C 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIO, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Quá trình xét xét hỏi và luận tội các bị cáo Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chữ Duy T; Lương Văn C đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người đúng tội không oan sai.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo: Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chữ Duy T và Lương Văn C là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập hồi 22 giờ 40 phút, ngày 01/01/2017 tại gia đình Hà Đình L ở thôn Bãi D, Thanh H, Lục N, Bắc Giang, tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 01(một) chiếc bát sứ; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân cái (quân vị) bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếc chiếu cói đôi và 01(một) chiếc chăn bông cũ và tổng số tiền đánh bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là 5.570.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng.

Đủ cơ sở kết luận khoảng hơn 20 giờ 40 phút ngày 01/01/2017 tại gia đình Hà Đình L - sinh năm 1983 ở thôn Bãi D, xã Thanh H, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo Hà Đình L; Nguyễn Văn T; Lương Ngọc H; Cao Văn T; Chữ Duy T; Lương Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày đã bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng; 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn (01 mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếu và 01 chăn bông cũ. Ngoài ra các đối tượng tự giao nộp số tiền 2.170.000 đồng (trong đó có 370.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.570.000 đồng.

Với nội dung hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn T; Chữ Duy T và Lương Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo qui định tại khoản 1 Điều 248/BLHS. Chính vì vậy tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 24/2017/KSĐT, ngày 15/03/2017 của VKSND huyện Lục Ngạn truy tố các bị cáo: Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn T; Cao Văn Tr; Chữ Duy Th; Lương Văn C về hành vi phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248/BLHS là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự ở địa phương, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo chỉ vì lòng tham, ích kỷ cá nhân đã bất chấp kỷ cương pháp luật, đạo lý xã hội, lãng phí thời gian tiền của. Chính vì vậy tệ nạn cờ bạc đang sẩy ra rất phức tạp, làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp tài sản..v.v...Đồng thời cũng làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn khác trong xã hội dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình.

Đảng và nhà nước ta bằng mọi biện pháp để đẩy lùi và loại bỏ tệ nạn cờ bạc khỏi đời sống xã hội. Trong đó có biện pháp trừng trị nghiêm khắc hành vi liên quan

đến tệ nạn cờ bạc. Cho nên cần phải có những hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Xét vai trò tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hà Đình L là người chuẩn bị công cụ như: Bát, đĩa, quần cái, rải chiếu và có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để cùng các bị cáo tham gia sát phạt lẫn nhau tại chính gia đình mình cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm giữ vai trò chính trong vụ án này, mức hình phạt phải cao nhất.

Bị cáo Lương Ngọc H có số tiền nhiều nhất 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) so với các bị cáo trong vụ án này bị cáo vừa tham gia đánh bạc vừa là người sóc cái từ đầu cho các con bạc tham gia sát phạt lẫn nhau cho đến khi bị bắt nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án này.

Song xét thấy các bị cáo Hà Đình L và Lương Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôn nay có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải được giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo theo điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng pháp luật nhà nước, có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng. Nhưng cần phải xử phạt nghiêm áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 50.000đ để tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau, nhưng bị cáo thể hiện là một con người rất máu mê cờ bạc.

Tại bản án số 96/HSST, ngày 09/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Nguyễn Văn T 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng với số tiền thu tại chiếu bạc là 2.400.000đ, tuy đã chấp hành song, nhưng do có sự chuyển hóa về chính sách pháp luật hình sự mới. Căn cứ Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH 13, ngày 27/11/2015 của Quốc Hội nên bản án này không xác định là tiền án, không tái phạm tội mà xác định là nhân thân xấu.

Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Song cũng xét thấy bị cáo tỏ thái độ khai báo ăn năn hối cải để giảm nhẹ phần nào về hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Đối với các bị cáo: Cao Văn Tr có 270.000đ; Lương Văn C có 120.000đ và Chủ Duy Th có 100.000đ để tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau, nên khi lượng hình cũng phải có một mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là nhất thời có hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải được giảm nhẹ phần nào về hình phạt theo điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Các bị cáo đều là con em người dân lao động, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng, từ trước đến nay chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước.

Căn cứ theo qui định của pháp luật, xét thấy chưa cần thiết áp dụng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục là đủ thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Trong vụ án này còn có các đối tượng như: Lương Xuân Tha, Bùi Văn H, Vi Văn T cũng bị bắt song trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều xác định Lương Xuân Th, Bùi Văn H, Vi Văn T chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Nên CQCSĐT Công an huyện Lục N đã quyết định trả tự do là có căn cứ.

Hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo là đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 248/ BLHS cần phải phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết.

Vật chứng: Đối với một số vật chứng thu giữ không liên quan đến việc phạm tội trong vụ án này , quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa.

Đối với những vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01(một) chiếc bát sứ; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân cái (quân vị) bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếc chiếu cói đôi và 01(một) chiếc chăn bông cũ đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.570.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng đây là tiền đánh bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu để xung công quỹ nhà nước.

Đối với 06 (sáu) chiếc điện thoại di động cụ thể: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A7 màu vàng (đã cũ) của bị cáo Hà Đình Lợi; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 110i và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn Thanh; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung 4G của bị cáo Cao Văn Trung; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 của bị cáo Chữ Duy Thành; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIO của bị cáo Lương Văn Cảnh. Xét thấy những chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn Th; Cao Văn Tr; Chữ Duy Th; Lương Văn C phạm tội “ Đánh bạc ”.

II/ Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; 20; 53 và 33/BLHS: Các Điều 99, 231 và 234/BLTTHS. Điều 6; 21 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hà Đình Lợi.

1. Xử phạt: Bị cáo Hà Đình L **07 (bảy) tháng tù** (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; 20; 53 và Điều 33/BLHS: Các Điều 99, 231 và 234/ BLTTHS. Điều 6; 21 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2017. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; 20; 53 và 33/BLHS: Các Điều 99, 231 và 234/BLTTHS. Điều 6; 21 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lương Ngọc Hùng.

3. Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc H **05 (năm)** tháng tù (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017) .Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; 20; 53 và 60/BLHS: Các Điều 99, 231 và 234/BLTTHS. Điều 6; 21 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Cao Văn Trung, Lương Văn C và Chữ Duy Th.

4. Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Tr **04 (bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Cao Văn Trung cho UBND xã Thanh H, Lục Ng, Bắc Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C **04 (bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Lăng Văn Cảnh cho UBND xã Thanh H, Lục Ng, Bắc Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt: Bị cáo Chữ Duy Th **03 (ba)** tháng tù , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Chữ Duy Th cho UBND xã Thanh H, Lục Ng, Bắc Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời điểm chậm thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III/ Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) chiếc bát sứ; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân cái (quân vị) bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếc chiếu cói đôi và 01(một) chiếc chăn bông cũ.

- Tịch thu số tiền 5.570.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng để xung công quỹ nhà nước.

*Trả lại 06 (sáu) chiếc điện thoại di động (đã cũ và qua sử dụng) cho các bị cáo cụ thể sau:

- Trả lại bị cáo Hà Đình L 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng (đã cũ), nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 110i và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Cao Văn Tr 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chữ Duy Th 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại cáo Lương Văn C 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIO, nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

IV/Án phí: Các bị cáo Hà Đình L; Lương Ngọc H; Nguyễn Văn Th; Cao Văn Tr; Chữ Duy Th; Lương Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

V/Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; người liên quan;
- Thi hành án DS; HS;
- Lưu HS;VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa